|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **PHONG PHÚ** | **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |
| **DỰ THẢO** | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

**VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**PHẦN I**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

1. **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:**
2. **Thuận lợi:**
* Các chính sách của Chính phủ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp dệt may.
* Các Hiệp định Thương mại FTA có hiệu lực, CPTPP bắt đầu khởi động được đánh giá sẽ mang lại thuận lợi cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam.
1. **Khó khăn:**
* Thứ nhất, Việt Nam là nước phá giá đồng tiền ít nhất trong số các quốc gia xuất khẩu dệt may, tăng khoảng 3%, trong khi NDT là 9%, Rupial Ấn Độ là 15%. Như vậy, đứng trên mặt tỷ giá, hàng hóa Việt Nam đắt hơn hàng hóa Trung Quốc khoảng 6% và đắt hơn hàng hóa từ Ấn Độ khoảng hơn 12%.
* Thứ hai, từ khi bắt đầu có chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, dù đến thời điểm này chưa có sắc thuế nào đánh vào hàng hóa dệt may nhưng nó đã tác động khiến cầu giảm mạnh, dẫn đến tốc độ tăng trưởng giảm, rõ rệt nhất là ngành sợi.
* Thứ ba, khi lãi suất của các quốc gia lên thì sức cầu có xu hướng giảm. Đơn cử, Mỹ tăng lãi suất đúng 1%. Ngân hàng Trung ương châu Âu và Nhật Bản điều chỉnh lãi suất cũng đã ảnh hưởng đến cầu rõ rệt.
* Thứ tư: chi phí lương, điện, nước cấp nước thải tăng, cạnh tranh lao động là những yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Ngành dệt may.
1. **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:**

Những khó khăn, thách thức trong năm 2018 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, tuy nhiên bằng những giải pháp đúng đắn và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng Công ty, cùng với sự sáng tạo, đoàn kết thống nhất trên dưới một lòng của toàn thể CBCNV Phong Phú là sức mạnh nội lực to lớn giúp Tổng Công ty vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 với kết quả như sau:

1. **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 (Hợp nhất):**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2018** | **Thực hiện năm 2018** | **% so với** **kế hoạch** **năm 2018** |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 4.270 | 3.964 | 93% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế  | Tỷ đồng | 238 | 221 | 93% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế  | Tỷ đồng | 235,5 | 217,6 | 92% |

1. **Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 (của Tổng Công ty mẹ):**

| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **Đơn** **vị** **tính** | **Kế hoạch** **năm 2018** | **Thực hiện năm 2018** | **% so với** **kế hoạch** **năm 2018** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 3.723 | 3.645 | 98% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 235 | 236 | 100,4% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế  | Tỷ đồng | 235 | 236 | 100,4% |
| 4 | Tỷ lệ chia cổ tức  | % | 15- 20 | 25 |  |

Bên cạnh những kết quả kinh doanh đạt được nói trên, trong năm 2018 Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV Tổng Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động để củng cố hơn nữa nội lực của Tổng Công ty chuẩn bị cho chiến lược phát triển trong thời gian tới, cụ thể:

* Rà soát và xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ trong toàn Tổng Công ty từ các Phòng Ban chức năng đến các Ngành sản xuất tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của các đơn vị được tuân thủ và chặt chẽ.
* Thực hiện nhiều dự án đầu tư chiều sâu thay thế các máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại, tự động hóa cao theo xu thế của cuộc Cách mạng 4.0 và đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất.
* Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, thực hiện phong trào tiết giảm các chi phí bất hợp lý, thực hành tiết kiệm .v.v... Nhiều cải tiến của các phòng ban, đặc biệt là tăng năng suất lao động, giảm lao động đã được thực thi và phát huy.
* Phát động phòng trào Phong Phú Got Talent nhằm phát huy năng lực cá nhân, được thể hiện bản thân, bản lĩnh, năng động, sáng tạo tìm tòi cái mới cải tiến công việc ngày càng tốt hơn, đóng góp có giá trị vào sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.
* Thực hiện nhiều chương trình marketing, PR, hoạt động xã hội, từ thiện… để củng cố, nâng cao hình ảnh, thương hiệu Tổng Công ty.
* Phát triển sản phẩm mới trên 250 mặt hàng khăn, trên 150 mặt hàng vải và hàng trăm mẫu sợi fancy cho thị trường nội địa và xuất khẩu.
* Thực hiện chính sách tiền lương và phúc lợi dựa vào năng lực và hiệu quả KPI căn cứ vào thị trường tiền lương để linh hoạt cho từng cá nhân, từng vị trí.
* Di dời và đào tạo cơ bản dây chuyền Denim Quận 9 ra Nha Trang đã đi vào hoạt động.
1. **PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018:**

Căn cứ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc quyền sử dụng của cổ đông Tổng Công ty trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2018 đã được kiểm toán của Tổng Công ty mẹ, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 dự kiến như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số tiền**  |
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất 2018** | **Đồng** | **414.677.387.285**  |
| **2** | **Lợi nhuận được sử dụng để phân phối** | **Đồng** | **236.005.166.194**  |
| **3** | **Các khoản giảm trừ** | **Đồng** | **426.666.668**  |
| **4** | **Lợi nhuận dự kiến phân phối:** | **Đồng** | **235.578.499.526**  |
| a | Chia cổ tức cho cổ đông (25%/Mệnh giá cổ phiếu) | Đồng | 186.677.227.500  |
| b | Trích thưởng HĐQT. BKS. Ban điều hành và kinh phí ngoại giao (3%LNPP) | Đồng | 7.067.355.000  |
| c | Trích thưởng vượt KH (10% LN vượt) | Đồng | 100.516.619  |
| d | Trích quỹ đầu tư phát triển (6.8% LNPP) | Đồng | 16,031,335,407  |
| e | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (9.0% LNPP) | Đồng | 21.202.065.000  |
| **5** | **Lợi nhuận còn lại** | **Đồng** | **4.500.000.000**  |

***Ghi chú:*** Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế năm 2018 của Cơ quan thuế làm ảnh hưởng đến lợi nhuận để phân phối. Tổng Công ty sẽ báo cáo khi có sự thay đổi cho Quý cổ đông trong thời gian sớm nhất.

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

1. **NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:**
* **Các yếu tố thế giới :**

Năm 2019 tăng trưởng ở những thị trường lớn đang chậm lại. Đồng thời lãi suất liên tục được điều chỉnh tăng, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) được dự báo sẽ tăng lãi suất hai lần lên mức 3,0%. Bên cạnh đó, lãi suất năm 2019 cũng được ước tính sẽ tăng 50 điểm cơ sở so với năm 2018.

Năm 2019 cũng là năm kinh tế thế giới khó dự đoán khi hàng loạt các vấn đề chính trị chưa có lời giải, cụ thể: (1) diễn biến cuôc chiến thương mại Mỹ - Trung, (2) Brexit tại EU, bức tranh chính trị có nhiều vết rạn của Anh hiện nay đã và đang cản trở tiến trình Brexit, (3) năm 2019 sẽ là năm mà bầu cử diễn ra ở một số nền kinh tế mới nổi như Argentina, Ấn Độ, Indonesia, Nam Phi và Nigeria, với ảnh hưởng sâu rộng đối với lập trường chính sách và sự ổn định thị trường, (4) giá dầu: Đợt giảm sâu gần đây của giá dầu đã đưa chính trị ở khu vực Trung Đông trở lại tâm điểm chú ý. Mối quan hệ giữa Mỹ và Iran sẽ là một chìa khóa của vấn đề, cũng như khả năng Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) và đồng minh sẽ cắt giảm sản lượng khai thác dầu. (5) rủi ro chính trị tại châu Á như vấn đề Đài Loan, căng thẳng Biển Đông và tranh chấp lãnh thổ Nhật – Trung trên biển Hoa Đông.

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung dù bước đầu tạm rơi vào tình trạng “đình chiến” nhưng rất có thể sẽ xảy ra những tình huống tranh chấp thương mại mới do nguyên nhân sâu xa của cuộc chiến thương mại là biện pháp can thiệp của Mỹ nhằm hạn chế sức ảnh hưởng đang trỗi dậy của Trung Quốc.

* **Các yếu tố trong nước:**

Đà tăng trưởng kinh tế Việt Nam của năm 2018 có thể sẽ được tiếp tục duy trì trong năm 2019, các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 được dự báo là tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7 - 8%, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,6 - 6,8%, tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%.

Một trong những rủi ro mà Việt Nam phải đối mặt trong năm 2019 là lãi suất tăng. Theo đó, một số nước sẽ thắt chặt tiền tệ bằng cách tăng lãi suất, như Mỹ hoặc EU, Nhật Bản, do đó lãi suất toàn cầu tăng lên tác động đến tỷ giá và dòng vốn đầu tư (từ khu vực lãi suất thấp sang lãi suất cao). Do đó, Việt Nam có thể phải tăng nhẹ lãi suất theo đà tăng của thế giới, điều này là rủi ro mà doanh nghiệp cần lưu ý.

Việt Nam sắp đón nhận thêm làn sóng FDI trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị có nhiều Hiệp định TMTD sắp có hiệu lực như CPTPP và EVFTA và với vị thế là lựa chọn thứ 2 về cung cấp dệt may trên thế giới chỉ sau Trung Quốc. Đây vừa là cơ hội vừa là thách thức cho doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Nếu như không cẩn trọng và có bước đi thích hợp doanh nghiệp Việt sẽ “thua” ngay trên sân nhà, phải nhường thị phần cho các doanh nghiệp FDI vốn có lợi thế hơn về vốn, kinh nghiệm, công nghệ, con người. Nhiều doanh nghiệp FDI sẽ thiết lập chuỗi sản xuất từ sợi - vải - may mặc tại Việt Nam, vừa để tận dụng các lợi thế miễn giảm thuế từ các Hiệp định TMTD, vừa để tránh ảnh hưởng giảm ảnh hưởng nếu có rủi ro kịch bản căng thẳng thương mại với Mỹ trong tương lai. Nếu như vậy thì kịch bản tăng trưởng của toàn ngành vẫn sẽ tốt, chỉ có tăng trưởng khu vực doanh nghiệp nội là đáng quan ngại.

Bên cạnh đó trong năm 2019, chi phí đầu vào của ngành Dệt may tiếp tục có xu hướng tăng như mức lương tối thiểu vùng tăng 5,3% so với năm 2018, kéo theo bảo hiểm xã hội, chí phí nhân công tăng. Chi phí điện tăng 8,5%, hạn chế khai thác tài nguyên nước, bảo vệ môi trường.

Cạnh tranh quốc tế cũng như nội địa ngày càng quyết liệt.

Chi phí đầu tư tự động hóa quá lớn là một thách thức.

Nguồn lực Dệt May Việt Nam tiếp tục khó khăn về quản trị, nghiên cứu công nghệ và mặt hàng mới.

1. **CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**
2. **Chiến lược, định hướng phát triển:**
* Đầu tư phát triển theo hướng lấy chuỗi sản xuất, cung ứng “Sợi - Dệt - Nhuộm - May hoàn tất” làm cốt lõi, kết hợp với việc đầu tư phân bổ theo khu vực để tận dụng lợi thế vùng miền, theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa nhằm đảm bảo tăng trưởng nhanh, bền vững và hiệu quả.
* Trong đầu tư phát triển chú trọng xây dựng mối liên kết hợp tác chặt chẽ giữa các Công ty thành viên trong Tổng Công ty, đồng thời tăng cường xây dựng mối liên kết hợp tác với các Tập đoàn phân phối, bán lẻ lớn, với các khách hàng lớn có uy tín trên thế giới nhằm đảm bảo đầu tư đến đâu có khách hàng đến đó.
* Công tác đầu tư ưu tiên phát triển theo hướng thiết bị hiện đại tự động cao; công nghệ tiên tiến; công tác quản lý các mặt: lao động, chất lượng, các định mức kinh tế kỹ thuật, bảo vệ môi trường.… theo tiêu chuẩn quốc tế; đồng thời đảm bảo công khai minh bạch và thân thiện môi trường, giảm bớt sự phụ thuộc vào số lượng lao động.
* Cạnh tranh về giá ở cấp sản phẩm tốt.
* Tạo ra nhiều mẫu mã mới đẹp làm tiền đề cho đội ngũ bán hàng phát huy*.*
1. **Giải pháp thực hiện:**
2. ***Giải pháp về thị trường:***
* Tập trung khai thác đẩy mạnh thị trường xuất khẩu, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm tới. Ngoài việc tiếp tục phát triển xuất khẩu sang các thị trường truyền thống như Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Asian.… cần tăng cường xuất khẩu vào các thị trường mà Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh như: Bắc Mỹ, Úc.… và tận dụng tối đa cơ hội tại các thị trường ở những quốc gia tham gia các Hiệp định thương mại với Việt Nam.
* Quảng bá và đầu tư vào công tác quảng cáo sản phẩm để phát triển thị trường nội địa.
* Duy trì khách hàng hiện tại, phát triển khách hàng mới, chú trọng dịch vụ chăm sóc khách hàng.
* Phát triển hệ thống bán lẻ và kinh doanh online.
* Lấy khách hàng và sản phẩm làm trung tâm, xây dựng hệ thống hoạt động định hướng theo yêu cầu và nhu cầu của thị trường, của khách hàng.
* Đặt mục tiêu thâm nhập vào chuỗi cung ứng thế giới.
* Nhanh chóng đào tạo, tuyển dụng để bổ sung đội ngũ nhân sự kinh doanh, xuất nhập khẩu có đủ tâm, đủ tầm, có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi trong lĩnh vực trên, am hiểu quy trình công nghệ sản xuất, linh hoạt, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả nội địa và xuất khẩu.
1. ***Giải pháp về thương hiệu:***
* Tiếp tục đầu tư xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu Tổng Công ty cổ phần Phong Phú.
* Tiếp tục xây dựng, phát triển các thương hiệu nhánh và thương hiệu sản phẩm.
* Đầu tư làm thương hiệu cho các dòng sản phẩm chiến lược của Tổng Công ty:
	+ Các sản phẩm may mặc từ vải Denim, Denim dệt kim.
	+ Các sản phẩm may mặc từ vải dệt kim.
	+ Các sản phẩm từ khăn bông.
	+ Sản phẩm gia dụng khác.
1. ***Giải pháp về tài chính:***
* Năng động, linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng những nguồn vốn vay, vốn tài trợ có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh. Cân đối vay ngoại tệ phù hợp để tiết giảm chi phí lãi vay. Bên cạnh đó, tùy theo tình hình thực tế sẽ cân nhắc lựa chọn các kênh huy động vốn tối ưu nhất, đảm bảo đủ nguồn vốn với chi phí hợp lý cho đầu tư khi thị trường phát triển mạnh.
* Nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, dữ liệu về tài chính, kế toán để phục vụ tốt nhất cho hoạt động quản trị, điều hành của Lãnh đạo Tổng Công ty.
* Cơ cấu lại danh mục đầu tư, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bằng nhiều biện pháp như đầu tư theo từng giai đoạn phù hợp với nhu cầu thị trường.
* Nâng cấp hệ thống kiểm soát chi phí nhằm kiểm soát tốt nhất toàn bộ chi phí hoạt động phát sinh. Ngoài ra còn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
1. ***Giải pháp về nhân sự:***
* Quản trị chặt chẽ và nâng cao nguồn nhân lực ở tất cả các cấp, phân công giao việc, giao chỉ tiêu KPI, tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực cá nhân.
* Đổi mới công tác tuyển dụng và đối tượng tuyển dụng bằng nhiều hình thức thích hợp, bằng nhiều kênh khác nhau, tuyển ứng viên người nước ngoài cho những vị trí chưa có ứng viên Việt Nam đáp ứng được, làm cho các ứng viên thấy được Tổng Công ty luôn mở rộng cửa đón mời và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về việc làm, thu nhập, cơ hội thăng tiến, các ưu đãi và phúc lợi.… cho các ứng viên từ công nhân đến nhân sự cấp cao về Tổng Công ty.
* Tiếp tục duy trì và phát huy mạnh mẽ các nét đẹp văn hóa đã trở thành truyền thống quý báu của Tổng Công ty, tinh thần đoàn kết trên dưới một lòng, tính trung thực đạo đức trong sản xuất kinh doanh, sự thủy chung gắn bó với Tổng Công ty, sự chân thành cởi mở giúp đỡ lẫn nhau, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc.… Coi đây là nhiệm vụ quan trọng để xây dựng nền tảng vững chắc cho Tổng Công ty phát triển hiệu quả và bền vững. Tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, kỹ sư kỹ thuật nhằm chuẩn bị cho việc ứng dụng cách mạng 4.0.
1. ***Quản trị sản xuất:***
* Tăng cường kiểm soát các định mức: năng suất, chất lượng, lao động, tiêu hao nguyên - nhiên - vật - phụ liệu, các chi phí phát sinh khác, đầu vào, đầu ra…
* Tiếp tục cải tiến bộ máy quản lý từ các ban, phòng đến các nhà máy sản xuất theo hướng giảm đầu mối trung gian.
* Tái cấu trúc mô hình sản xuất của một số đơn vị không hiệu quả.
* Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng.
* Quan tâm giải quyết nhanh, triệt để, quản lý chặt chẽ việc thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật và các chuẩn mực của Tổng Công ty.
1. ***Quản trị hệ thống thông tin:***
* Hoàn thành chương trình Rosy theo yêu cầu quản trị và tiến tới chuẩn theo định hướng chuyên nghiệp của Tổng Công ty.
* Hoàn thiện hệ thống thông tin bằng việc đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin tiên tiến, bảo mật.
* Sử dụng các phần mềm quản trị tiên tiến, rút ngắn thời gian, báo cáo kịp thời cho các cơ quan hữu quan và công tác công bố thông tin.
1. **CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019:**

Với nhiều giải pháp đã trình bày ở trên để quyết tâm nâng cao khả năng cạnh tranh trong việc dành thị trường xuất khẩu cũng như nội địa, tuy nhiên năm 2019 Phong Phú cần tập trung củng cố các mục tiêu cốt lõi sau:

1. Quyết liệt triển khai chương trình đánh giá và phát triển nguồn nhân lực, xem đây là chương trình trọng tâm của năm 2019, cụ thể:
* Công tác tuyển dụng: Thay đổi phương thức tuyển dụng, thu hút lao động có tay nghề có kỹ năng, nhiệt huyết vào làm việc tại Tổng Công ty.
* Công tác tiền lương: Xây dựng phương án trả lương tiên tiến bao gồm phần cứng và phần mềm gắn liền với kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPI được giao, tạo sự công bằng, hợp lý phát huy tối đa hiệu suất làm việc cá nhân và tinh thần làm việc theo nhóm.
* Công tác đào tạo: Tiếp tục đào tạo kỹ năng quản lý điều hành thực hành cho các kỹ sư, cử nhân giỏi và đào tạo tự động hóa cho nhân sự quản lý và kỹ sư.
1. Tiếp tục đầu tư đổi mới thiết bị hiện đại tự động cao, công nghệ sản xuất tiên tiến kết hợp đầu tư mở rộng tăng năng lực sản xuất chất lượng sản phẩm, giảm chi phí: nhân công lao động, nhiên liệu, phế,.v.v…để tăng khả năng cạnh tranh.
2. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới từ công nghệ sản xuất, thiết kế đến nguyên liệu,.v.v… nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, dẫn dắt xu thế thị trường.
3. Phát triển mạnh mẽ hệ thống bán lẻ rộng khắp các tỉnh thành trong cả nước và một số nước có tiềm năng như Bắc Mỹ, Úc.
4. Dịch chuyển ngành dệt nhuộm ra các tỉnh để có điều kiện xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải và nước cấp ngay từ đầu nhằm đảm bảo sản xuất thân thiện môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường và bảo vệ môi trường. Việc dịch chuyển làm tăng chi phí sản xuất, do đầu tư, đào tạo, chi phí chuyên viên, khấu hao…

Với việc tập trung nhân lực, tài lực cho năm 2019 để Phong Phú phát triển lâu dài, bền vững, mục tiêu 2019 được đặt ra như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Kế hoạch 2019** ***(hợp nhất)*** | **Kế hoạch 2019** ***(TCT mẹ)*** |
|
|  1 | Tổng doanh thu  | Tỷ đồng | 4.470 | 4.100 |
|  2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 270 | 250 |
|  3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 262 | 250 |
|  4 | Tỷ lệ chia cổ tức | % |  | 15- 20 |

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

 **TỔNG GIÁM ĐỐC**

 **Phạm Xuân Trình**